

Số: 298 /KH-DTNTMC

Mai Châu, ngày 28 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2022 - 2023

Căn cứ Công văn số: 2531/SGD&ĐT - CTTT&GDTXCN ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2022 – 2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ CBQL, GV và NV. Trường PT DT NT THCS & THPT huyện Mai Châu, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2022 – 2023 như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục dân tộc theo tinh thần Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và Hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 9/6/2014 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ GD &ĐT.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc.

Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số và hệ thống các trường PT DTNT và PT DTBT.

Tiếp tục tổ chức và quản lý tốt việc dạy học tiếng DTTS cho học sinh và cán bộ, viên chức theo quy định, triển khai có hiệu quả giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em ở trường mầm non, trường tiểu học ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

Đổi mới hoạt động giáo dục đặc thù, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, chuyển mạnh sang hướng tổ chức trải nghiệm sáng tạo, xây dựng mô hình học gắn với thực tiễn.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành đối với GDDT.

Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng DTTS, MN

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS ở nhà trường:

Tiếp tục duy trì số lượng học sinh trong nhà trường theo chỉ tiêu của UBND tỉnh giao năm học 2022 – 2023. Thực hiện phân, chia lớp, số lượng học sinh phù hợp với số lượng học sinh và tình hình nhà trường.

2. Phát triển quy mô, mạng lưới và nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo

2.1. Phát triển quy mô, mạng lưới trường lớp

Toàn trường có 11 lớp với 317 HS;

Khối 6: 02 lớp = 60 học sinh;

Khối 7: 02 lớp = 60 học sinh;

Khối 8: 02 lớp = 53 học sinh;

Khối 9: 02 lớp = 54 học sinh;

Khối 10: 01lớp = 30 học sinh;

Khối 11: 01 lớp = 30 học sinh;

Khối 12: 01 lớp = 30 học sinh;

Học sinh dân tộc thiểu số: 312/317 học sinh chiếm tỷ lệ 98,42%.

2.2. Công tác tuyển sinh

Công tác tuyển sinh: Năm học 2022 – 2023 nhà trường đã tổ chức xét tuyển học sinh khối 6, và thi tuyển vào lớp 10 theo hướng dẫn của sở GD&ĐT với tổng số 90 em(trong đó 60 em lớp 6 và 30 em lớp 10).

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

- Thực hiện nghiêm túc theo phân phối chương trình. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn. Bảo đảm dạy đúng, dạy đủ kiến thức theo hướng giảm tải bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về chuyên môn của Bộ, Sở GD – ĐT và Trường chỉ đạo.

*** Chỉ tiêu phấn đấu đối với học sinh năm học 2022- 2023**

Chỉ tiêu cơ bản thực hiện công tác chuyên môn:

***Đối với học sinh**

Cấp THCS:

- Hạnh kiểm: Tốt: 90,3%; Khá: 9,7%; TB: 0%; Yếu: 0%;
- Học lực: Giỏi: 4,0%; Khá: 52,0%; Trung bình: 44,1%;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp (sau khi thi lại): 100%;
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%;
- Tỷ lệ học sinh lớp 9 THCS thi đỗ vào Trường PT DTNT THPT: 30%;
- Tỷ lệ học sinh lớp 9 THCS được hướng nghiệp: 100%;

Cấp THPT:

- Hạnh kiểm: Tốt: 88,9% ; Khá: 11,1%; Yếu: 0%;
- Học lực: Giỏi: 1,1%; Khá: 64,4%; Trung bình: 34,4%; Yếu: 0%;
- Tỷ lệ học sinh lên lớp (sau khi thi lại): 100%;
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 96% trở lên;
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT, trúng tuyển vào trường TC, CD, ĐH: 80%;
- Tỷ lệ học sinh lớp 12 được học nghề phổ thông: 100%.

Cụ thể giao chỉ tiêu hai mặt giáo dục từng lớp như sau:

Lớp	TS HS	Hạnh kiểm						Học lực					
		Tốt	%	Kh	%	Tb	%	Giỏi	%	Kh	%	Tb	%
I	CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ												
6A	30	27	90,0	03	10,0			01	3,3	10	33,3	19	63,3
6B	30	27	90,0	03	10,0			01	3,3	09	30,0	20	66,7
7A	30	28	93,3	02	6,7			01	11,1	17	56,7	12	40,0

7B	30	25	83,3	05	16,7			02	3,3	07	23,3	21	70,0
8A	27	23	85,2	04	7,4			02	7,4	20	74,1	05	18,5
8B	26	23	88,5	03	11,5			0	0	18	69,2	08	30,8
9A	27	27	100	0	0			02	7,4	20	74,1	05	18,5
9B	27	25	92,6	02	7,4			0	0	17	63,0	10	37,0
Cộng	227	205	90,3	22	9,7			09	4,0	118	52,0	100	44,1
II	CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG												
10	30	26	86,7	04	13,3			0	0	10	33,3	20	66,7
11	30	26	86,7	04	13,3			0	0	23	76,7	07	23,3
12	30	28	93,3	02	6,7			01	3,3	25	83,3	04	13,3
Cộng	90	80	88,9	10	11,1			01	1,1	58	64,4	31	34,4

- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

1. Đối với cán bộ, giáo viên

- Đánh giá, xếp loại viên chức cuối năm: 100% đạt yêu cầu trở lên, trong đó 80% trở lên đạt loại Khá, Tốt/Xuất sắc.

- Giáo viên dạy giỏi các cấp:

+ Cấp cơ sở: 14 đồng chí;

+ Cấp tỉnh (Vật lý, Lịch sử, GDCD, Âm nhạc): 01 đồng chí.

- Kết quả bồi dưỡng thường xuyên: 100% cán bộ, giáo viên đạt yêu cầu trở lên.

- Thi đua: Cuối năm trình cấp thẩm quyền khen tặng các danh hiệu

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05 đồng chí.

+ Bằng khen các cấp: 03 đồng chí.

+ Lao động tiên tiến: 33 đồng chí.

b) Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số để thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy và học.

- Tiếp tục tổ chức khảo sát phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng đúng đối tượng học sinh; đổi mới phương pháp dạy học bộ môn phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên phù hợp tình hình thực tế để nâng cao chất lượng giảng dạy cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế đánh giá xếp loại học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số; thực hiện tốt việc phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của học sinh năm học 2022 – 2023, từ đó đề ra các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

c) Tăng cường các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Triển khai các nội dung quy định gồm: Các nội qui học sinh, giáo dục văn hóa dân tộc, giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề truyền thống.

- Thông qua việc triển khai công tác này nhằm giáo dục cho học sinh truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam, bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số; định hướng nghề phù hợp khả năng của bản thân và yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của địa phương; hình thành và phát triển nhân cách, bản lĩnh của người cán bộ dân tộc thiểu số trong thời đại mới, thực hiện có mục tiêu và hiệu quả kế hoạch giáo dục toàn diện học sinh.

- Về tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở nội trú, nhà trường tổ chức giáo dục cho học sinh ở nội trú những kỹ năng thiết thực, phù hợp như sau:

+ Tổ chức giáo dục học sinh ở nội trú chăm sóc bản thân (vệ sinh cá nhân, giặt, phơi, gấp chăn màn, quần áo, giữ gìn sức khỏe).

+ Giáo dục kỹ năng sống tập thể (kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa, việc ăn uống trong phòng ở và khu nội trú); kỹ năng sử dụng, bảo quản dụng cụ, trang thiết bị trong phòng ở và khu nội trú.

+ Giáo dục sức khỏe cho học sinh ở nội trú và giáo dục kỹ năng phòng tránh các tệ nạn xã hội...

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc và kiến thức địa phương, hoạt động văn nghệ, thể thao để nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh như: Duy trì và phát huy nền văn hóa Thái, chữ viết của dân tộc Thái, múa sạp, múa xòe Thái, Cho các em đi thăm làng nghề dệt thổ cẩm tại xóm Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, xóm Nhót, xã Nà Phòn. Khu Bảo tồn văn hóa Thái Tổ dân phố Văn, thị trấn Mai Châu. Tổ chức HĐNGLL tìm hiểu về phong tục tập quán các dân tộc trong toàn huyện. Tổ chức cho các em chơi các trò chơi dân gian.

- Khuyến khích học sinh học tiếng và chữ viết của dân tộc mình nhằm giúp các em hiểu biết và bảo tồn văn hóa dân tộc của mình.

- Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống và phân luồng cho học sinh, tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp, tư vấn nghề, tham quan, ngoại khoá...

II. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

1. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

1.1. Công tác triển khai các văn bản của cấp trên

- Triển khai CBGVNV công văn 2531/SGDDĐT-CTTT&GDTXCN ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục dân tộc năm học 2022 – 2023. Thông tư liên tịch 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009.

- Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc theo hướng cử 01 đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác Giáo dục dân tộc.

- Triển khai xây dựng hệ thống số liệu về giáo dục dân tộc hằng năm của địa phương theo các cấp học và theo thành phần dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác thông tin báo cáo về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của các cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra: quản lí dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lí và học sinh; việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

- Chủ động bố trí, sắp xếp hợp lí đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí. Bổ sung giáo viên có trình độ chuyên môn giỏi, có tâm huyết với giáo dục dân tộc.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù; hoạt động ngoài giờ lên lớp; đặc điểm tâm lí học sinh dân tộc thiểu số, văn hoá dân tộc; về giáo dục môi trường, phòng chống HIV/AIDS, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, tâm lí học đường,...

- Tăng cường vai trò của tổ trưởng chuyên môn trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên; chú trọng việc tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với học sinh dân tộc thiểu số và dạy học sát với khả năng, trình độ nhận thức của các đối tượng học sinh. Mỗi giáo viên, cán bộ quản lí trường thực hiện một sáng kiến đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lí. Có kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Tổ chức hội thảo trao đổi sáng kiến kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

- Triển khai, khuyến khích CBGV tự học, bồi dưỡng tiếng dân tộc và chữ viết. Động viên CBGV đăng ký học các lớp tiếng dân tộc và chữ viết, nhằm tạo điều kiện cho GBGV dễ dàng giao tiếp với học sinh, dùng cho thi nâng ngạch và đặc biệt bảo tồn văn hóa dân tộc.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí hệ thống dữ liệu về giáo dục dân tộc của địa phương theo cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công

tác thông tin giữa Phòng GDĐT và địa phương về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của Phòng GDĐT.

- Thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT- BGDDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Tăng cường quản lý giáo dục dân tộc gắn với việc nắm vững số liệu, tình hình phát triển đến từng dân tộc thiểu số của địa phương.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, MN

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh tổ chức thao giảng, dự giờ, thăm lớp đối với các giáo viên trong trường. Quan tâm đến đối tượng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường là người DTTS; tạo điều kiện để các GV là người DTTS tham gia các cuộc thi GVDG, văn nghệ, TĐTT,...do ngành GDĐT tổ chức.

- Tăng cường việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường. Cán bộ GV biết sử dụng các phần mềm Microsoft, Word, Microsoft Excel, Microsoft Power Point, biết tra cứu thông tin trên mạng Internet để phục vụ công tác giảng dạy, biết sử dụng hộp thư điện tử. Khuyến khích cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ và nghiên cứu khoa học gắn với hoạt động dạy học và quản lý chuyên môn.

- Thực hiện đánh giá chuẩn Hiệu Trưởng, phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo quy định tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

1. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với học sinh các dân tộc rất ít người. Triển khai thực hiện một số chính sách của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành đối với học sinh, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Quyết định số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006-NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thực hiện chế độ chính sách theo đúng Thông tư liên tịch 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 về việc Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường PTDTNT và các trường dự bị đại học dân tộc.

- Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 2021 đến năm 2025:

Tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2012 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: 2021 đến năm 2025.

3. Thực hiện công tác tham mưu ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương.

Tham mưu cho chính quyền địa phương, các cấp ban hành các chính sách hỗ trợ cho CBGVNV và học sinh DTTS gặp khó khăn trong thiên tai, dịch bệnh..

Tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào văn bản dự thảo về chế độ chính sách cho GV và học sinh.

IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục dân tộc.

- Tiếp tục triển khai, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chính

sách, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, đặc biệt chương trình giáo dục phổ thông 2018; các chủ trương mới về chính sách kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS, MN trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp v đổi mới giáo dục đào tạo.

- Chủ động, kịp thời xử lí các vấn đề truyền thông liên quan đến học sinh.
- Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh trong nhà trường.
- Tuyên truyền những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của cán bộ, giáo viên và học sinh nhằm kích lệ, động viên sức lan toả trong nhà trường.
- Nâng cao nhận thức, kĩ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lí, giáo viên trong nhà trường về những kết quả đã đạt được để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới trong giáo dục.

V. Tổ chức thực hiện

1. Đối với nhà trường:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2022 - 2023.
- Tổ chức kiểm tra đôn đốc các lớp có học sinh là người DTTS triển khai thực hiện kế hoạch của nhà trường.

2. Đối với chuyên môn và các tổ chức trong nhà trường:

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc 2022 - 2023 Theo kế hoạch của nhà trường, xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch năm học; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường, cán bộ giáo viên, học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ; giải quyết, báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn chế độ báo cáo đối với nhiệm vụ giáo dục dân tộc.

- Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc năm học 2022-2023 của trường THCS Cổ Lũng Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, chuyên môn và các tổ chức báo cáo về BGH nhà trường để kịp thời giải quyết./

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đoàn thể;(thực hiện)
- Ban Đại diện CMHS (để biết);
- Website trường;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hà Thị Dung

